

## Câu hỏi trắc nghiệm về sự hiểu biết về linh kiện và linh kiện cao tần

### 一. 選擇/ Chọn

1. 下面那些是極性材料( )

Dưới đây đâu là vật liệu phân cực

A 電解電容 / Tụ điện

B 二極體 / Diot

C 鉭電容 / Tụ điện tantalum

D 電感器/ Máy điện cảm

2. 電阻值"102"代表的意義下列哪個正確( )

Giá trị điện trở "102" ý nào sau đây là biểu hiện đúng ?

A 1KΩ

B 1.2KΩ

C 100KΩ

D 10KΩ

3. 電容值"103"代表的意義下面那個最準確( )

Giá trị điện trở "103" ý nào sau đây là biểu thị đúng nhất?

A 0.01 μF

B 0.1 μF

C 100 nF

D 100pF

4. 電感值"黃紫棕金"代表的意義為何( )

Giá trị điện cảm "Vàng tím nâu vàng" nghĩa là gì?

A 469 μH±5%

B 47 μH±5%

C 470 μH±5%

D 46 μH±10%

5. 我們通常用的濾波器有無極性( )

Bộ lọc sóng chúng ta thường dùng có bị phân cực không?

A 有 / Có

B 無/ Không

### 二. 簡答題/ Câu trả lời ngắn

1. 濾波器的主要性能指標有哪些?

Các chỉ tiêu hiệu suất chính của bộ lọc là gì?

2. SRAM,EEPROM,FLASH MEMORY 的意義分別是什麼?

Ý nghĩa của SRAM, EEPROM và FLASH MEMORY là gì?

3. 高頻電路所使用的電容器主要有哪兩種?

Hai loại tụ điện chính được sử dụng trong mạch cao tần là gì?

4. 無線設備要想實現遠距離通信必須具備哪兩個基本條件?

Hai điều kiện cơ bản nào phải được đáp ứng để các thiết bị không dây có thể liên lạc được ở khoảng cách xa là gì?

5. 要確定 BGA 元件焊接是否良好需要用到哪種儀器設備？

Nên sử dụng loại thiết bị nào để xác định xem các linh kiện BGA có được hàn tốt hay không?

三. 填空：請在空格中填寫所給元件名稱，標識符號所對應的標識符號，元件名稱

Điền vào chỗ trống: Vui lòng điền tên thành phần đã cho, ký hiệu nhận dạng tương ứng với ký hiệu nhận dạng và tên thành phần vào chỗ trống.

(1).電感/ điện cảm

(2).Y

(3)FL

(4)晶體管/bóng bán dẫn

(5)IC

